

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả điểm rèn luyện của sinh viên
K22, khối Sư phạm và Y – Dược học kỳ II, năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Bình Phước, ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-CĐBP ngày 15/04/2024 của Trường Cao đẳng Bình Phước;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh sinh viên trong trường Trung cấp, Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-CĐBP ngày 15/9/2023 của Trường Cao đẳng Bình Phước về việc ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên;

Căn cứ Biên bản cuộc họp của Hội đồng xét kết quả học tập và rèn luyện cho học sinh, sinh, sinh viên ngày 05/6/2025 về việc xét điểm rèn luyện cho học sinh, sinh viên năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ II, năm học 2024 - 2025 cho 53 sinh viên K22, khối Sư phạm và Y - Dược Trường Cao đẳng Bình Phước (danh sách kèm theo).

Điều 2. Điểm rèn luyện toàn khóa là căn cứ để đánh giá tiến độ học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, khen thưởng theo quy định, lưu hồ sơ và được ghi vào bảng điểm học tập cuối khoá của sinh viên.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, trưởng đơn vị có liên quan, giáo viên chủ nhiệm và sinh viên có tên trong danh sách tại **Điều 1** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH (để b/c);
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT,ĐT (Sen).

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quang Thành

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025)
LỚP 22CMN.26 (BẠC CAO ĐẲNG, NGÀNH MẦM NON, KHÓA 2022-2025)

TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	Kết quả rèn luyện		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	
1	26CMN0002	Trần Thị Công	Anh	26/08/2004	83	Tốt	
2	26CMN0003	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	28/02/2004	85	Tốt	
3	26CMN0005	Nguyễn Thị Thu	Hà	11/06/2004	84	Tốt	
4	26CMN0006	Đinh Thị	Hạnh	10/03/2004	83	Tốt	
5	26CMN0007	Trần Thị Diệu	Hằng	28/11/2004	85	Tốt	
6	26CMN0038	Trần Thị Thu	Hồng	20/12/2004	84	Tốt	
7	26CMN0010	Điêu Thị	Khui	05/05/2004	84	Tốt	
8	26CMN0011	Đào Thị	Lan	08/03/2001	87	Tốt	
9	26CMN0012	Đỗ Thị Thùy	Linh	07/06/1999	94	Xuất sắc	
10	26CMN0013	Phạm Hải	My	12/03/2004	83	Tốt	
11	26CMN0014	Nguyễn Kỳ	Mỹ	07/11/2004	84	Tốt	
12	26CMN0015	Nguyễn Thị Kim	Ngân	29/12/2004	87	Tốt	
13	26CMN0017	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	07/09/2000	85	Tốt	
14	26CMN0037	Lê Quỳnh	Như	23/08/2004	85	Tốt	
15	26CMN0018	Lương Thị Ngọc	Phận	16/07/2003	86	Tốt	
16	26CMN0036	Tiền Thị Thanh	Phương	24/02/2003	81	Tốt	
17	26CMN0020	Trần Thị Mai	Sương	25/11/2003	88	Tốt	
18	26CMN0024	Trần Ngọc Thu	Thảo	04/04/2004	97	Xuất sắc	
19	26CMN0025	Thị	Thu	15/02/2004	91	Xuất sắc	
20	26CMN0028	Phan Nhật Bằng	Thư	19/02/2004	82	Tốt	
21	26CMN0029	Trần Thị Kim	Thư	09/06/2004	82	Tốt	
22	26CMN0030	Nguyễn Thị Thùy	Trang	09/06/2004	82	Tốt	
23	26CMN0021	Phan Thị Cẩm	Tú	19/04/2003	83	Tốt	
24	26CMN0032	Thị	Út	23/05/2004	87	Tốt	
25	26CMN0033	Điêu Thị	Vân	29/08/2004	93	Xuất sắc	
26	26CMN0034	Đặng Thị Thúy	Vy	04/02/2004	88	Tốt	
27	26CMN0035	Nguyễn Thị	Yến	20/03/2004	91	Xuất sắc	
28	25CMN0017	Nông Thị	Thu	06/11/2001	82	Tốt	
29	25CMN0007	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	27/03/2003	81	Tốt	

Bảng thống kê

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
Xuất sắc	5	17.24	
Tốt	24	82.76	
Khá	0	0.00	
T.bình khá	0	0.00	
Trung bình	0	0.00	
Yếu	0	0.00	
Tổng	29	100.00	

Bình Phước, ngày 04 tháng 6 năm 2025

Người lập



Hoàng Thị Mỹ Sen

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025)
LỚP 22CDCQ.6 (BẠC CAO ĐẲNG, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	Kết quả rèn luyện		Ghi chú
					Điểm	Xếp loại	
1	K6CDS0002	Nguyễn Ngọc	Anh	26/07/2003	85	Tốt	
2	K6CDS0003	Tổng Thị Ngọc	Ảnh	07/11/2004	85	Tốt	
3	K6CDS0004	Trương Thị Thùy	Dương	05/12/2004	88	Tốt	
4	K6CDS0006	Hoàng Thị	Hương	20/07/2004	88	Tốt	
5	K6CDS0030	Nguyễn Ngọc	Lam	06/09/2003	83	Tốt	
6	K6CDS0007	Thị Sa	Lem	23/02/2004	85	Tốt	
7	K6CDS0008	Trần Thị Diệu	Linh	13/04/2004	94	Xuất sắc	
8	K6CDS0009	Thị	Lợi	26/03/1999	88	Tốt	
9	K6CDS0012	Bùi Hữu Thanh	Minh	22/12/2003	83	Tốt	
10	K6CDS0013	Lê Phước Hạnh	Nguyên	27/10/2004	87	Tốt	
11	K6CDS0031	Lê Thị Thanh	Nhàn	15/09/2004	88	Tốt	
12	K6CDS0015	Phan Thanh	Phú	10/10/1998	88	Tốt	
13	K6CDS0016	Nguyễn Thị Kiều	Phương	14/07/2004	88	Tốt	
14	K6CDS0017	Đinh Thị Kim	Phượng	07/07/2004	85	Tốt	
15	K6CDS0018	Đặng Thành	Quý	01/01/2003	81	Tốt	
16	K6CDS0019	Lê Châu Kim	Quý	28/04/2003	88	Tốt	
17	K6CDS0024	Đặng Nhật	Thanh	10/05/2003	84	Tốt	
18	K6CDS0032	Lương Thị Phương	Thảo	20/11/1998	84	Tốt	
19	K6CDS0025	Nguyễn Thị Thu	Thủy	04/04/2002	88	Tốt	
20	K6CDS0026	Phạm Thị Thu	Trang	21/01/2002	88	Tốt	
21	K6CDS0027	Nguyễn Kim Quế	Trân	22/10/2003	88	Tốt	
22	K6CDS0021	Nguyễn Quốc	Tuấn	28/12/2001	92	Xuất sắc	
23	K6CDS0023	Lê Thị Minh	Tuyết	26/08/2004	88	Tốt	
24	K6CDS0028	Nguyễn Ngọc	Uyên	12/06/2004	83	Tốt	

Bảng thống kê

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
Xuất sắc	2	8.33	
Tốt	22	91.67	
Khá	0	0.00	
T.bình khá	0	0.00	
Trung bình	0	0.00	
Yếu	0	0.00	
Tổng	24	100.00	

Bình Phước, ngày 05 tháng 6 năm 2025

Người lập



Hoàng Thị Mỹ Sen